



QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp cho sinh viên
trình độ Đại học chính quy - Đợt tháng 12/2023

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 168/2006/QĐ-TTg, ngày 17/07/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-HĐHV, ngày 08/08/2022 của Chủ tịch Hội đồng Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 663/QĐ-HVHKVN-ĐT ngày 17/9/2014 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-HVHKVN ngày 23/09/2019 của Giám đốc Học viện Hàng không Việt Nam về việc ban hành quy định về công nhận kết quả miễn, chuyển điểm học phần tại Học viện Hàng không Việt Nam;

Căn cứ biên bản xét công nhận tốt nghiệp ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng xét và công nhận tốt nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho **43** (Bốn mươi ba) sinh viên trình độ đại học chính quy, cụ thể như sau:

- 16 bằng cử nhân cho sinh viên ngành Quản trị kinh doanh;
- 01 bằng kỹ sư cho sinh viên ngành Công nghệ KT-điện tử viễn thông;
- 24 bằng kỹ sư cho sinh viên ngành Quản lý hoạt động bay;
- 02 bằng kỹ sư cho sinh viên ngành Kỹ thuật Hàng không;

(Kèm theo danh sách 43 sinh viên).



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Phòng Đào tạo, các Khoa, đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu VT,ĐT



TS.Nguyễn Thanh Dũng



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY - ĐỢT THÁNG 12/2023
(Đính kèm quyết định số: 1431/QĐ-HVHKVN ngày 29/12/2023)

Số TT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp học	Điểm TN	Xếp loại	Ghi chú
1	1553020044	Lưu Gia	Bảo	10/09/1997	ĐV1-K9	2.08	Trung bình	Công nghệ KT điện tử - viễn thông
2	1951200043	Nguyễn Công	Nghĩa	10/03/2001	19ĐHKLT01	2.62	Khá	Kỹ thuật Hàng không
3	1951200041	Nguyễn Lê Minh	Tâm	23/01/2001	19ĐHKLT01	3.62	Xuất sắc	Kỹ thuật Hàng không
4	1956060013	Lê Thị Ngọc	Anh	19/11/2001	19ĐHKL01	3.29	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
5	1956060022	Mai Kiều	Ánh	27/07/2001	19ĐHKL01	3.41	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
6	1956060010	Nguyễn Nhật	Anh	07/09/2001	19ĐHKL01	3.44	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
7	1956060033	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	17/09/2001	19ĐHKL01	3.31	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
8	1956060029	Nguyễn Quốc	Công	31/05/2000	19ĐHKL01	3.6	Xuất sắc	Quản lý hoạt động bay
9	1956060014	Bùi Phương	Giang	11/01/2002	19ĐHKL01	3.71	Xuất sắc	Quản lý hoạt động bay
10	1956060023	Trương Nhựt	Hà	18/11/2001	19ĐHKL01	3.88	Xuất sắc	Quản lý hoạt động bay
11	1956060015	Võ Thị Thu	Hà	24/03/2001	19ĐHKL01	3.44	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
12	1956060035	Đinh Thị Thảo	Hiền	16/04/2001	19ĐHKL01	3.73	Xuất sắc	Quản lý hoạt động bay
13	1956060012	Dương Khánh	Học	09/03/2001	19ĐHKL01	3.6	Xuất sắc	Quản lý hoạt động bay
14	1956060037	Nguyễn Hoàng	Huế	20/11/2001	19ĐHKL01	3.28	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
15	1956060017	Nguyễn Khánh	Huyền	16/07/2001	19ĐHKL01	3.47	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
16	1956060019	Phan Tấn	Lộc	16/02/2001	19ĐHKL01	3.49	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
17	1956060009	Nguyễn Bình	Luận	13/12/2001	19ĐHKL01	3.85	Xuất sắc	Quản lý hoạt động bay
18	1956060028	Nguyễn Trần Thảo	Ly	23/03/2001	19ĐHKL01	3.37	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
19	1956060005	Nguyễn Thanh	Mai	26/03/2001	19ĐHKL01	3.45	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
20	1956060018	Nguyễn Thị Thu	Ngân	06/04/2000	19ĐHKL01	3.32	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
21	1956060026	Nguyễn Bùi Mộng	Nhi	29/02/2000	19ĐHKL01	3.71	Xuất sắc	Quản lý hoạt động bay
22	1956060016	Nguyễn Hà	Nhi	20/04/2001	19ĐHKL01	3.46	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
23	1956060032	Nguyễn Thanh	Phương	21/04/2001	19ĐHKL01	3.36	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
24	1956060003	Nguyễn Hoài	Sương	02/01/2001	19ĐHKL01	3.37	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
25	1956060025	Lê Thành	Tài	02/02/2001	19ĐHKL01	3.58	Giỏi	Quản lý hoạt động bay



Số TT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp học	Điểm TN	Xếp loại	Ghi chú
26	1956060002	Nguyễn Tấn	Tú	19ĐHKL01	3.68	Xuất sắc	Quản lý hoạt động bay
27	1956060007	Nguyễn Thị Hồng	Việt	19ĐHKL01	3.28	Giỏi	Quản lý hoạt động bay
28	1751010348	Nguyễn Huỳnh Thảo	Nguyễn	17ĐHQTDL	2.6	Khá	Quản trị kinh doanh
29	1751010358	Nguyễn Hoàng Bảo	Trâm	17ĐHQTTTH	2.92	Khá	Quản trị kinh doanh
30	1751010461	Nguyễn Thị Hải	Yến	17ĐHQTVT1	2.58	Khá	Quản trị kinh doanh
31	1751010204	Lý Minh	Chiến	17ĐHQTVT2	2.51	Khá	Quản trị kinh doanh
32	1851010218	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	18ĐHQTC2	2.52	Khá	Quản trị kinh doanh
33	1851010057	Phạm Lan	Anh	18ĐHQTVT1	3	Khá	Quản trị kinh doanh
34	1851010175	Lê Thị Mỹ	Vi	18ĐHQTVT3	3.67	Xuất sắc	Quản trị kinh doanh
35	1851010274	Lê Đăng Quốc	Huy	18ĐHQTVT4	3	Khá	Quản trị kinh doanh
36	1951010017	Bùi Hoài	Thương	19ĐHQTC1	2.9	Khá	Quản trị kinh doanh
37	1951010098	Bùi Minh	Tú	19ĐHQTC1	2.9	Khá	Quản trị kinh doanh
38	1951010027	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	19ĐHQTTTH2	2.74	Khá	Quản trị kinh doanh
39	1951010267	Ksor Lê Mai	Anh	19ĐHQTVT2	2.97	Khá	Quản trị kinh doanh
40	1951010345	Nguyễn Trần Trúc	Thảo	19ĐHQTVT3	2.71	Khá	Quản trị kinh doanh
41	1951010312	Đoàn Huỳnh Anh	Thư	19ĐHQTVT3	3.27	Giỏi	Quản trị kinh doanh
42	1551010224	Hà Duy	Anh	QTKDCHK1-K9	2.01	Trung bình	Quản trị kinh doanh
43	1551010453	Dương Thị Kim	Thoa	QTKDCHK3-K9	2.31	Trung bình	Quản trị kinh doanh

Tổng cộng danh sách này có 43 sinh viên được công nhận tốt nghiệp.